

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Lâm Sơn, ông Tôn Phước Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn N, sinh ngày 17/4/2005; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Võ Thị Bích L; Bị cáo chưa lập gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Lương Văn L1, sinh năm 2003; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ; Bị cáo chưa lập gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn M, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Bành Hoài N1, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh

An Giang, (vắng mặt).

- Ông Trương Quốc K, sinh năm 2004; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2024, khi Tổ công tác của Công an xã M, huyện C đang tuần tra khu vực tổ E ấp T, xã M, thấy Võ Văn N điều khiển xe mô tô biển số 67B1 - 669.19 chở Lương Văn L1 có biểu hiện nghi vấn hoạt động ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện 01 bọc ni lon trong suốt có rãnh khóa 01 đầu viền màu đỏ, bên trong có 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng chứa tinh thể màu trắng, được hàn kín 02 đầu (nghi là ma túy) được để trong nón kết của L1 đang đội. N, L1 khai nhận là ma túy đá, mua của B1 (không rõ họ, địa chỉ) để sử dụng, nên lực lượng chức năng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, L1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có sự chứng kiến của Bành Hoài N1, Nguyễn Thanh X.

Qua điều tra, xác định: Sáng ngày 03/9/2024, Võ Văn M (ông ngoại N) điều khiển xe mô tô biển số 67B1 - 669.19 đến Bệnh viện Đ1 rồi đưa xe cho Trương Quốc K (anh họ N) chạy về nhà Mỹ tại ấp T, xã M. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N mượn xe mô tô trên, K đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N gặp B1 hỏi mua ma túy để sử dụng, B1 đồng ý, sau đó N rủ L1 hùn tiền đi mua ma túy, thì L1 đồng ý. Nhóm điều khiển xe mô tô biển số 67B1 - 669.19 chở L1 đến Cầu K ở ấp T, xã M gặp B1 nhận ma túy, N trả B1 300.000 đồng, L1 nhận ma túy cất giấu vào nón kết đội trên đầu, trên đường N chở L1 về thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra thu giữ, xử lý vật chứng: 01 (một) bọc ni lon trong suốt có rãnh khóa 01 đầu viền màu trắng đỏ, bên trong có 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng chứa tinh thể màu trắng, được hàn kín hai đầu; 01 (một) nón kết màu xám đen, có khắc hoa văn, phía trước nón có hình con ong; 01 (một) xe mô tô biển số 67B1 - 669.19.

Tại Kết luận giám định số 1268/KL-KTHS ngày 08/9/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3070 gam.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSCM ngày 20/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Võ Văn N, Lương Văn L1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, các bị cáo khai, khoảng 20 giờ ngày 03/9/2024, khi N điều khiển xe mô tô chở L1 đến khu

vực tổ E, ấp T, xã M gặp Tổ công tác của Công an xã M đang tuần tra, tiến hành kiểm tra, phát hiện trong nón kết của L1 đang đội trên đầu có 01 bọc ni lon trong suốt có rãnh khóa, bên trong có 03 đoạn ống hút nhựa chứa tinh thể màu trắng, được hàn kín 02 đầu (nghĩ là ma túy) nên lực lượng chức năng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, L1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có sự chứng kiến của Bành Hoài N1, Nguyễn Thanh X; các bị cáo thừa nhận chất đựng trong bọc ni lon Công an thu giữ là ma túy do các bị cáo mua mục đích sử dụng; các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới thực hành công tố tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Văn N từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù và xử phạt Lương Văn L1 từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù cùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. *Về hình phạt bổ sung*, hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. *Về xử lý vật chứng*: tịch thu tiêu hủy 01 (một) bọc ni lon trong suốt có rãnh khóa 01 đầu viền màu trắng đỏ, bên trong có 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng chứa tinh thể màu trắng, được hàn kín hai đầu; 01 (một) nón kết màu xám đen, có khắc hoa văn, phía trước nón có hình con ong là ma túy, vật không giá trị sử dụng. Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 01 xe mô tô biển số 67B1 - 669.19 là xe của ông Võ Văn M, không biết bị cáo mượn để thực hiện hành vi mua ma túy sử dụng nên trả lại.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không

khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Thanh X, Bành Hoài N1, Trương Quốc K vắng mặt không rõ lý do. Đối với những người này được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định; đã được Cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập vào ngày 04/9/2024; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Qua đó, có đủ căn cứ xác định, do bản thân nghiện ma túy nên N điều khiển xe mô tô biển số 67B1 - 669.19 chở L1 đi tìm mua ma túy về sử dụng khi mua được ma túy trên đường về thì lực lượng Công an xã phát hiện tiến hành kiểm tra; các bị cáo N, L1 khai nhận là ma túy đá, mua của B1 (không rõ họ, địa chỉ) để sử dụng, nên lực lượng chức năng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, L1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có sự chứng kiến của Bành Hoài N1, Nguyễn Thanh X, phù hợp Kết luận giám định số 1268/KL-KTHS ngày 08/9/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A xác định Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3070 gam. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của các bị cáo Võ Văn N, Lương Văn L1 đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo Võ Văn N, Lương Văn L1 về tội danh, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Đánh giá vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng về bản chất là đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người chủ động rủ và sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, bị cáo L1 khi được N rủ thì đồng ý và sẵn sàng đi cùng xe mua ma túy nên có vai trò tương đồng với nhau, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Bản thân nghiện, các bị cáo tìm mua ma túy về sử dụng, loại ma túy đá (Methamphetamine); hoàn toàn nhận thức được tác hại khi sử

dụng ma túy không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, làm kiệt quệ khả năng tài chính của người sử dụng mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, ảnh hưởng đến sự quản lý về chất ma túy của Nhà nước, vì đây là chất cấm; mọi hành vi sử dụng tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật đều được xử lý kịp thời, nghiêm minh. Do đó, việc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra, áp dụng hình phạt nghiêm là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đánh giá hành vi khác có liên quan:

- Đối với hành vi, các bị cáo N, L1 khai trước ngày bị bắt quả tang, có 02 lần sử dụng ma túy, ngoài lời khai của các bị cáo không có chứng cứ khác và không thu giữ được vật chứng để giám định, nên không có cơ sở quy kết phạm tội nhiều lần là có căn cứ.

- Đối với hành vi, các bị cáo cho rằng mua ma túy của người tên B1, T1 (không rõ họ, địa chỉ) hiện chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhân thân chưa tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ khác, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh khó khăn, không có công việc cụ thể, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ các vật chứng được xử lý như sau:

+ Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 1268/KL-KTHS ngày 08/9/2024 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và các chữ ký ghi họ và tên Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Thị Mỹ H. Bên trong có các mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,2446gam, đây là chất ma túy, 01 (một) nón kết có liên quan trực tiếp hành vi phạm tội, không giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67B1-669.19, màu đỏ - đen, số khung RPEWCH1PE8A02859, số máy VDEJQ152FMH028589 bị cáo N khai mượn của Võ Văn M (là ông N2 của N); Quá trình điều tra, ông M không biết N mượn xe dùng làm phương tiện đi mua ma túy, nên đánh giá ông M không có lỗi trong việc giao xe nên cần trả lại chiếc xe nêu trên cho ông M.

[8] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Về tội danh và hình phạt áp dụng:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn N, Lương Văn L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 02 năm 6 tháng tù (hai năm sáu tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 03/9/2024.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L1 02 năm 6 tháng tù (hai năm sáu tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 03/9/2024.

[2] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

[3.1] Trả lại cho ông Võ Văn M: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67B1-669.19, màu đỏ - đen, số khung RPEWCH1PE8A028589, số máy VDEJQ152FMH028589 (đã qua sử dụng).

[3.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 1268/KL-KTHS ngày 08/9/2024 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và các chữ ký ghi họ và tên Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Thị Mỹ H. Bên trong có các mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,2446gam; 01 (một) nón kết màu đen xám.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tạm quản lý, *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới ngày 20/01/2025).*

[4] Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;*

Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng bản án: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H. Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn phòng; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong